

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 18- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán*** - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***
 - + Ông Nguyễn Văn Hà
 - + Bà Bùi Thị Kim Thủy
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L - sinh năm: 1993 tại Bà Rịa- Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: khu phố Hải T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thanh D, sinh năm 1968; Mẹ: Phan Thị Thanh S, sinh năm 1972; gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt: 23/5/2020 (Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Chị Trần Thị L1- sinh năm: 2000

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Xuân V - sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: KP. P, TT. P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

3. Bà Phan Thị Thanh S - sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: KP. H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23-5-2020, Nguyễn Hữu L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 72H1-222.89 lưu thông trên đường tỉnh lộ 52 theo hướng xã Lộc An về thị trấn Đất Đỏ. Khi Nguyễn Hữu L đi đến gần khu vực chợ liên xã Phước Hội – Long Mỹ thì nhìn thấy chị Trần Thị L1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 72H1-237.87 đi theo hướng cùng chiều, phát hiện thấy trong hộp đựng đồ phía trước bên trái xe của chị L1 có để 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nguyễn Hữu L liền điều khiển xe chạy theo phía sau chị L1, khi đến khu vực cầu Dài thuộc ấp Hội Mỹ, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ thì điều khiển xe áp sát vào phía bên trái xe của chị L1, rồi dùng tay phải giật lấy điện thoại Iphone 7 Plus, sau đó nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu L điều khiển xe Wave (không rõ biển số) đến cửa hàng điện thoại HP do anh Nguyễn Xuân V làm chủ bán tài sản lấy được nêu trên với giá 1.500.000 đồng rồi đem đi trả nợ hết 1.200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu L ra Công an đầu thú.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTSTTTTHS ngày 29-5-2020 của Hội đồng định giá huyện Đất Đỏ kết luận: 01 điện thoại di động, màu hồng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus (32G), đã qua sử dụng có giá còn lại là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

*** Về xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, Công an đã trả lại cho chị Trần Thị L1 01 điện thoại di động, màu hồng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus và trả cho chị Nguyễn Thị H xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 72H1-222.89.

Đối với chiếc xe Wave (không rõ biển số) là tài sản hợp pháp của bà Phan Thị Thanh S. Khi Nguyễn Hữu L mượn đi bán tài sản chiếm đoạt bà S không biết đồng thời hiện nay bà S đã bán chiếc xe này cho người khác nên không thu giữ được.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo Nguyễn Hữu L đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại cho ông Nguyễn Xuân V với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị hại Trần Thị L1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 36 đến 40 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu số tiền thu lợi bất chính 300.000đồng do Nguyễn Hữu L giao nộp.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị hại Trần Thị L1 thống nhất với lời trình bày của bị cáo về nội dung vụ án. Chị L1 xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là sai, đã thấy ăn năn hối lỗi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các vật chứng thu giữ được. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định vụ án như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 23-5-2020, tại khu vực cầu Dài thuộc ấp Hội Mỹ, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Nguyễn Hữu L đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 72H1-222.89 chạy áp sát vào phía bên trái xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 72H1-237.87 do chị Trần Thị L1 đang điều khiển cùng

chiều nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Nguyễn Hữu L đã dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động, màu hồng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 6.000.000đồng do chị L1 để trong hộc đồ phía trước xe bên trái của mình rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Hành vi bị cáo Nguyễn Hữu L dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô để thực hiện hành vi giật lấy tài sản của bị hại Trần Thị L1 như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 26-8-2020 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu L là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản là khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ mà còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại hoặc người khác, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3.1]: *Về tình tiết tăng nặng:* Không có

[3.2]: *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Hữu L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã trả lại cho bị hại, đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, tự nguyện ra đầu thú và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng vụ án:*

- 01 điện thoại di động, màu hồng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus và xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 72H1-222.89, quá trình điều tra, cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, đúng quy định nên không xem xét.

- Số tiền 300.000đồng là khoản tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Hữu L bán tài sản từ việc phạm tội mà có nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] *Về vấn đề khác:* Đối với Nguyễn Xuân V đã mua tài sản cướp giật là chiếc điện thoại di động, màu hồng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus từ bị cáo. Tuy nhiên, ông V không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để truy tố trách nhiệm hình sự đối với ông V là đúng quy định pháp luật.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Hữu L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số TT/2016/0000803 ngày 27-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Nguyễn Hữu L phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (18/9/2020), bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền làm đơn kháng cáo, kháng nghị để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

